

Số: 09/CT-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 8 năm 2014

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 9574
Ngày: 14/8/2014
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

CHỈ THỊ

**VỀ VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM 2016 - 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/07/2004 của Bộ chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ; Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và các chương trình, chính sách của Đảng và Nhà nước khác khẩn trương triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020; với những nội dung và yêu cầu sau đây:

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016- 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, dự báo tình hình trong nước, của tỉnh để từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Kế hoạch 5 năm 2016 -2020 phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và các Bộ, ngành có liên quan. Việc xây dựng kế hoạch 5 năm phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể sau:

I. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch 2015, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 trên tất cả các mặt, trong đó đặc biệt

chú trọng đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch, các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết 03-NQ/TU về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 01/07/2004 của Bộ chính trị, Nghị quyết số 248/2011/NQ-HĐND ngày 25/7/2011 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015. Trong đó cần đánh giá rõ kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng phát triển đề ra, các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch. Tổ chức đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan và nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế yếu kém và nguyên nhân khách quan, chủ quan, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

2. Đánh giá rõ những kết quả đạt được về tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành và nội bộ ngành, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lao động). Chú ý đánh giá một số chủ trương chính sách lớn Trung ương đã ban hành như: Tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là tái cơ cấu đầu tư công, trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến...

3. Phân tích, đánh giá sâu về chất lượng tăng trưởng của từng ngành, địa phương; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước; chất lượng nguồn nhân lực; khai thác và sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ; trình độ công nghệ, năng lực sản xuất mới tăng thêm; huy động vốn đầu tư toàn xã hội và kết quả thực hiện từng nguồn vốn. Về đầu tư phát triển cần đánh giá tình hình giải ngân và tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án lớn trên địa bàn tỉnh gắn với kết quả phát triển năng lực tăng thêm các ngành, lĩnh vực và tình hình thực hiện mục tiêu tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đánh giá tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản, nợ của chính quyền địa phương. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư.

4. Đánh giá rõ những kết quả thực hiện trên lĩnh vực văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng tới việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, xóa đói, giảm nghèo, y tế, phát triển và đổi mới giáo dục - đào tạo, văn hóa, thông tin, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giải quyết việc làm, quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Đánh giá kết quả thực hiện trong công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; công tác cải cách hành chính; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hành chính tư pháp; chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại.

II. Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020

1. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố phải bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, huyện; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng chung của ngành và địa phương.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020 phải gắn kết với khả năng cân đối các nguồn lực để đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; sắp xếp theo thứ tự các mục tiêu ưu tiên; phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, địa phương và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới; phải huy động và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đơn vị và các cấp các ngành, các địa phương; trong quá trình xây dựng kế hoạch 2016-2020 cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao chất lượng, tính khả thi, hiệu quả của kế hoạch và tạo sự đồng thuận cao của toàn xã hội.

3. Quá trình xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ phải gắn với huy động nguồn lực và xây dựng giải pháp thực hiện đảm bảo cho các mục tiêu kế hoạch 5 năm có đầy đủ cơ sở khoa học, thực tiễn và đảm bảo tính khả thi.

4. Cùng với việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng khung theo dõi đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của từng đơn vị, địa phương.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 xây dựng trong bối cảnh kinh tế trong nước và của tỉnh phục hồi đà tăng trưởng sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, nhưng tốc độ phục hồi còn chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro và còn nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, thách thức đó, cũng có nhiều thuận lợi khi tình ta có nhiều đổi mới, kinh tế tăng trưởng khá; nhiều chương trình, chính sách vẫn được Đảng và Nhà nước quan tâm triển khai và tăng cường; sự ổn định về chính trị - xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia được đảm bảo là điều kiện vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội.

1. Mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 là: Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đi đôi với đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển bền vững; tạo sự chuyển biến rõ nét về cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) của tỉnh; đẩy nhanh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ. Phát triển mạnh mẽ các mặt văn hóa xã hội, xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật

chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đưa tỉnh Điện Biên ra khỏi tình trạng kém phát triển, tiến tới trở thành một tỉnh miền núi biên giới vững mạnh, an ninh chính trị ổn định, kinh tế phát triển, xã hội văn minh và có khối đại đoàn kết các dân tộc vững chắc.

2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu

a) Trên cơ sở số liệu chính thức về tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2011-2013 do Tổng cục Thống kê thông báo, thực hiện ước tính năm 2014, dự kiến năm 2015 và ước thực hiện cả giai đoạn 2011-2015; từ đó xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) hàng năm và cả giai đoạn 5 năm 2016-2020 cho phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế theo chỉ đạo của Trung ương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vào hệ thống đường giao thông và hạ tầng đô thị.

c) Phát triển toàn diện ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tạo bước chuyển biến căn bản nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp của tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm và đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn; khai thác có hiệu quả tiềm năng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp (lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp dài ngày, rừng và đất rừng, nuôi trồng thủy sản...); tổ chức lại hệ thống sản xuất nông nghiệp gắn với hệ thống tiêu thụ và chế biến sản phẩm;

Xây dựng, phát triển nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng để nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh; bảo đảm chức năng phòng hộ đầu nguồn và đóng góp ngày càng lớn cho nền kinh tế.

d) Về công nghiệp: Phát triển nhanh và vững chắc các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển các ngành công nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, đồng thời chú trọng các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế về tiềm năng và vị trí địa lý kinh tế như sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông lâm sản, chế biến gỗ, khai thác chế biến khoáng sản...

đ) Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng; thực hiện nhất quán, lâu dài các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư.

e) Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng đa dạng hoá các loại hình và các thành phần kinh tế tham gia, nhất là các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tác dụng thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ khác như: vận tải, viễn thông, tài chính, ngân hàng, các dịch vụ đào tạo, y tế... Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có ưu thế như thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu; mở rộng và nâng cao sức mua của thị trường nội địa; tháo gỡ các khó khăn thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển.

f) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế - xã hội, thu hút tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, nhất là vốn, công nghệ, lao động có tay nghề kỹ thuật cao. Từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

g) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và an sinh xã hội; triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững trên địa bàn 5 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 2 huyện nghèo theo Quyết định 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Khuyến khích tạo động lực cho người dân vươn lên làm giàu, thực hiện giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội; ưu tiên hỗ trợ các vùng, địa phương khó khăn; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

h) Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào mọi hoạt động kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với công tác đào tạo phát triển lực lượng khoa học kỹ thuật trình độ cao.

i) Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trong đó phải thực hiện toàn diện từ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến công tác đào tạo; tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho phát triển giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các vùng đô thị và thực hiện việc phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

j) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực dịch vụ công. Tạo chuyên biến mạnh mẽ trong hoạt động y tế và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; không chể, đẩy lùi tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS; thực hiện có hiệu quả chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone.

k) Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng, giữ gìn sự thống nhất trong đa dạng và phong phú của văn hóa Việt Nam, để xây dựng làng bản đẩy lùi tệ nạn xã hội. Phát triển thể dục thể thao cho mọi người để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân.

l) Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Thực hiện chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng; thực hiện chính sách phát triển thanh niên.

m) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

n) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý Nhà nước các cấp, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

o) Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm xây dựng **Khung hướng dẫn** cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Thời gian **trong tháng 8 năm 2014**.

- Xây dựng Khung theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

- Tổng hợp và xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình UBND tỉnh **trước ngày 15/10/2014**.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm và trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh nhằm huy động các nguồn lực đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm cả vốn ngân sách Nhà nước, ODA, FDI, các thành phần kinh tế), trong đó chú trọng cân đối vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Nhà nước; trong đó cần rà soát, tổng hợp số liệu nợ đọng trong xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014.

- Trên cơ sở thông báo và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê về chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), có trách nhiệm phối hợp với Cục Thống kê tỉnh rà soát, tổng hợp, tính toán chỉ tiêu GRDP của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và xây dựng chỉ tiêu từng năm và cả giai đoạn 2016-2020 đảm bảo phù hợp và sát với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Cục Hải quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch thu, chi ngân sách giai đoạn 2016-2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung dự toán ngân sách cho các Sở, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 có chất lượng.

3. Cục Thống kê tỉnh:

- Trên cơ sở số liệu chính thức của chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) do Tổng cục Thống kê tính toán và công bố cho giai đoạn 2011-2013, có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố rà soát, ước thực hiện năm 2014, dự kiến năm 2015 và ước thực hiện cả giai đoạn 2011-2015, làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

- Thực hiện việc rà soát, tổng hợp, công bố hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ cho việc lập, theo dõi, đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Thời gian hoàn thành gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 30/9/2014** để tổng hợp, đánh giá.

4. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu ở phần trên và bảo đảm theo tiến độ quy định.

- Xây dựng danh mục các công trình, dự án đầu tư triển khai trong giai đoạn 2016-2020, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng nhà nước, ODA, FDI... Tổng hợp số liệu nợ đọng trong xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014 do đơn vị, địa phương quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo chung của tỉnh.

- Đồng thời với quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, nghiên cứu xây dựng khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch thu, chi ngân sách giai đoạn 2016-2020.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố có thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình dự án lớn khác chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính làm việc với các Bộ, ngành liên quan đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình dự án lớn thuộc lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền việc triển khai các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình, dự án lớn... cho kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

Thời gian hoàn thành gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 30/9/2014** để tổng hợp, đánh giá chung toàn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND - UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP, CV các khối;
- Lưu: VT, TM, TH.



Mùa A Sơn